

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trỗi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh năm: 1977 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông La Văn N, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc Ph trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1999, bà Ph và ông La Văn N cưới nhau, đến nay chưa có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm thì ông N không lo làm ăn mà ham vui cờ bạc, ăn chơi, nhậu nhẹt về đập phá tài sản trong gia đình. Thời gian kéo dài khuyên không được, mà còn xúc phạm mẹ ruột bà Ph; vợ chồng sống chung không tôn trọng, yêu thương nhau nếu duy trì cũng không có hạnh phúc, bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 người là La Thiên T, sinh năm 2000 (nam), đã có vợ sống riêng tự lập; cháu La Kim Ng, sinh năm 2005 (nữ) đã trưởng thành sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ thu và nợ trả chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông La Văn N, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Trúc Ph và ông La Văn N, con chung và tài sản, nợ không xem xét; án phí nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông La Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Trúc Ph và ông La Văn N tìm hiểu và cưới nhau năm 1999, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống với nhau ông bà có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân do ông N không chăm lo cho gia đình, để một mình bà Ph gánh vác, ông thường xuyên uống rượu về xúc phạm bà Ph và mẹ ruột, sự việc kéo dài làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên bà Ph xin ly hôn, ông N vắng mặt nên không có ý kiến.

Thấy rằng, ông bà chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà Ph và ông N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung đã trưởng thành sống tự lập, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Trúc Ph và ông La Văn N.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà Ph phải chịu, bà Ph có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00162238 ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N được khấu trừ, án phí bà Ph đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính